

SUBUD

TRONG TẬP NÀY :

BAN NỘI-SAN :

— THƯ CHO CÁC BẠN
SUBUD

BAPAK :

— DIỄN-GIẢNG TẠI
ANH-QUỐC

VŨ-ĐÌNH-MẪN :

— KINH-NHIỆM CỦA TÔI
VỀ SUBUD

V.Đ. dịch :

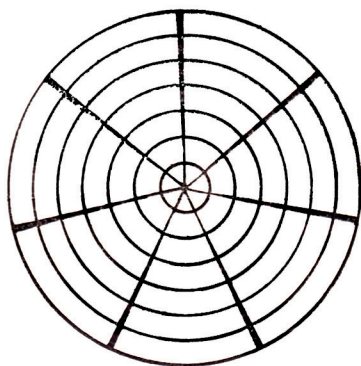
— HÃY CHẾT TRƯỚC KHI
MỆNH-CHUNG

Bà Đ.T.K. dịch :

— TỪ CHỖ KHÔNG ĐỨC-
TIN ĐẾN CHỖ CHÂN-
TÍN THÂM SÂU

BAN NỘI-SAN :

— TIN TỨC SUBUD



DÀNH RIÊNG CHO HỘI-VIÊN HỘI

SUBUD VIỆT - NAM

THÁNG 2 NĂM 1963

Hàng Nam & Kurwani tặng

SUBUD



THÁNG 2

NĂM 1963

Các bạn SUBUD thân.mến.

MỘT số các bạn, sau khi thích-thù đọc luôn một mạch từ đầu đến cuối quyển Tập.san số 1, đã gặp chúng tôi và tỏ lời khích.lệ.

Lời khích.lệ ấy, đối với Ban Nội.San, rất là quý.báu và chúng tôi xin cảm.tạ.

Các bạn đã sốt.sắng với SUBUD như vậy, xin các bạn nhắc.nhở những bạn nào chưa biết Tập.san nên mua ngay để đọc. Ấy là các bạn, theo đúng tinh.thần SUBUD, tích.cực giúp đỡ phần nào những người chung quanh tinh.tiến tu.tập.

Đàng khác, các bạn nên giữ cẩn.thận những số Tập.san SUBUD đã và sẽ xuất.bản, để rồi sau này đóng thành tập đầy, từng năm một chẳng hạn. Theo kinh.nghiệm của chúng tôi, điều ấy rất cần, vì sẽ lợi.ích nhiều cho các bạn trong việc tìm hiểu SUBUD.

Bây giờ các bạn đã thấy hứng-khởi khi đọc những bài nói chuyện của Bapak, mà chúng tôi cố gắng dịch rõ-ràng và giản-dị, cân nhắc từng chữ cho đúng ý-nghĩa của nguyên-văn. Rồi đây, sáu tháng nữa, sau những buổi làm Latihan đều đều hai, ba lần mỗi tuần, nếu các bạn đọc lại những bài ấy, các bạn sẽ thấy thú-vị và thắm-thita hơn nhiều. Và một năm sau nữa, nếu rồi-rữi, các bạn trở lại với chồng Tập-san cũ, thì chắc-chắn khi bấy giờ các bạn sẽ thấy sự hiểu cớ, thắm-sầu và sáng-suốt hơn trước rất nhiều. Có thể nói rằng sự hiểu khi ấy ở tận trong xương, máu, tủy, não của các bạn. Các bạn sẽ hiểu bằng nội-tâm. Khi ấy các bạn đã thực-nghiệm sự hiểu và hằng sống phần nào với cái mình hiểu.

Nhận-xét trên đây không phải là một giả-thuyết hoặc một ước-mong, mà là một kinh-nghiệm bản-thân, và cũng là kinh-nghiệm của nhiều bạn SUBUD tại nhiều nước khác, trong đó có nhà thông-thái J. Bennett mà hầu hết chúng ta đều biết tiếng.

Ông J. Bennett kể trong một buổi nói chuyện rằng khi mới vào SUBUD, ông đọc quyển Susila Buddhi Dharma của Bapak và thấy nó tâm thường, không có gì hay cả. Nhưng tám tháng sau, ông mở ra đọc lại thì, lạ lùng thay, sách ấy thật là một vật quý-báu hy-hữu, hé mở cho ông những phương trời mới lạ, những thế-giới tuyệt-diệu.

Các bạn hãy làm như J. Bennett, hãy giữ-gìn cẩn-thận những số Tập-san SUBUD đã đọc và sẽ đọc. Vì sau này chắc-chắn các bạn không thể nào mua trở lại được nữa: phương-tiện tài-chánh eo-hẹp của Hội không cho phép tái-bản lần thứ hai.

Sau hết, đề trả lời một số các bạn hỏi tại sao Tập-san chỉ dành riêng cho các Hội-viên SUBUD mà thôi, chúng tôi xin thưa rằng: nguyên-tắc căn-bản của sự phát-triển SUBUD là không bao giờ dùng tuyên-truyền, quảng-cáo. SUBUD là một Ân-Huệ của Thiêng-Liêng, dành cho những người mà đạo tâm đã thức-tỉnh,

Trong Tập-san có những bài kể lại chứng-nghiệm của các bạn SUBUD. Những chứng-nghiệm ấy thật là nhiệm-mầu, vì do sự gia-hộ của Thiêng-Liêng mà được. Nếu người nào đạo-tâm chưa chớm nở hoặc trí-giác còn bị nghiệp-chướng che mờ, đọc những bài ấy, tất-nhiên họ sẽ không tin và cho là hoang-đường, quái-đản. Họ không đáng ché-trách, nhưng thà rằng đừng đưa cho họ đọc còn hơn.

Bởi vậy Tập-san SUBUD của Hội ta — cũng như của các Hội SUBUD khác — chỉ dành cho các Hội-viên SUBUD mà thôi. Tuy nhiên, không phải là người ngoài không thể đọc được, vì không có gì là giấu-diếm. Tùy trường-hợp, các bạn có thể đưa cho người ngoài đọc, nếu xét người ấy đủ thiện-duyên để tìm hiểu và đón nhận SUBUD. Như Bapak đã giảng: sự giúp đỡ người khác là do lòng thương-yêu hồn-nhiên thúc-giục, nhưng cần phải đặt đúng chỗ; nếu không đúng chỗ thì sự giúp-đỡ ấy sẽ trở thành một liều thuốc-độc, đã không ích gì mà còn có hại cho họ.

Bởi vậy, các bạn có thể đưa Tập-san SUBUD cho người khác đọc, nhưng cần sáng-suốt và thận-trọng, chỉ nên đưa cho người đáng đưa mà thôi.

Thân-ái

BAN NỘI-SAN

DIỄN - GIẢNG CỦA BAPAK

BUỔI NÓI CHUYỆN TẠI LONDRES, ANH-QUỐC
NGÀY 11 - 8 - 1959

(TIẾP THEO KỶ TRƯỚC)

Chúng ta không thể giúp đỡ người khác một cách nửa chừng; sự giúp đỡ phải bắt đầu từ dưới tận cùng lên trên, từ phía ngoài vào phía trong, nghĩa là nó phải bắt đầu từ một sự giúp đỡ cụ-thể, rành-rành, mà các giác quan thông-thường có thể cảm-ứng và nhận thấy được, để rồi tiến tới một sự tiếp-nhận của nội tâm, của linh-hồn; như thế, cái nội-tâm, cái linh-hồn trước kia không thật đúng là một linh-hồn con người — nghĩa là một linh-hồn thấp kém — sẽ phát-triển và trở nên một linh-hồn con người thật sự.

Lối cứu-giúp này giống in như lối cứu-giúp mà chính các vị đã nhận được; nó phát-khởi từ phần thấp lên đến phần cao, từ lớp ngoài vào lớp trong, làm phục-sinh tất cả các bộ-phận cho đến khi hết thấy đều trở nên linh-hoạt; thế nghĩa là đến khi ấy các vị sẽ được an-lạc thật sự trong thâm-tâm và sáng-

suốt trong mọi hoạt-động. Vậy đặc-ân của đấng Chi-Tôn, mà các vị đã nhận được, rồi đây sẽ dẫn các vị đến một đời sống chân-chánh của con người ở thế-gian này và, khi mạng chung, đến đời sống của con người toàn thiện, toàn mỹ ở thế-giới bên kia.

Các điều nói trên đây tương-hợp với những điều đã biểu-lộ trong hoạt-động của giáo-chủ Jésus — là sự thành-tựu của một linh-hồn lành-mạnh và sự hoàn-toàn cứu-cánh của nó bắt đầu bằng việc cải-thiện sức-khoẻ thân-thể. Bởi vậy, đấng Jésus luôn luôn làm việc cho người đau ốm, chữa người bệnh-tật, và sửa tâm cho người ta, vì nếu những điều này không hoàn-thành thì linh-hồn cũng không thể nào biến-cải được.

Vậy thật hiển-nhiên rằng SUBUD, mà các vị đã tiếp-nhận, phù-hợp với những điều đã

biều-lộ trong công-cuộc giáo-hóa của đức Jésus. Trạng-thái SUBUD không xa-cách, không khác-biệt với trạng-thái tiếp-nhận của các đấng giáo-chủ, tức là trạng-thái của Jésus, Mohammed, Moses và Abraham, v... v... (1)

Về vấn-đề nhân-sự trong các hoạt-động xã-hội, ý-kiến của Bapak là chúng ta không nên vội-vàng lôi-cuốn người khác vào những công-tác, những kinh-doanh SUBUD dự-tính trong tương-lai; hãy để những người ấy tiếp-tục làm các công-việc thường nhật của họ, bởi vì SUBUD hoạt-động và tiến-triển không một chút gì vội-vàng cả. Đề xử-sự và tiến-hành mọi công-việc, chúng ta chỉ cứ tùy-thuận cái gì mà chúng ta nhận được trong tâm và cứ theo đường lối mà Ý Thiêng-Liêng hướng dẫn chúng ta.

Với sự thành-tâm phụng-vụ đấng Thiêng-Liêng và với cái gì mà các vị tiếp-nhận được khi làm Latihan — cái này sẽ tăng-cường sức mạnh nội-tâm và lòng tin chắc của các vị — rồi đây các vị sẽ tiến đến

trình-độ không còn chút nghi-ngờ nào nữa và không còn dễ bị lung-lạc bởi những ảnh-hưởng bên ngoài; trái lại, các vị sẽ ảnh-hưởng những người ở chung quanh các vị.

Bapak cũng đồng ý là trong việc ảnh-hưởng những người chung quanh, chúng ta chẳng nên vội-vàng; trái lại, chúng ta sẽ chờ cho đến đúng lúc, nhờ sự hướng-dẫn, chỉ bảo của Ý Thiêng-Liêng tại trong người chúng ta.

Nếu chúng ta nhớ rằng nhu-cầu của nhân loại ngày nay là tìm bằng-chứng để minh-xác hai cái thật-tại : thật-tại tâm-linh và thật-tại thế-gian (2), thì SUBUD là cái gì khá-dễ đem lại bằng chứng ấy, dù họ muốn hay không, cho những ai có đủ khả-năng tiến tới mức nhận rằng ở bên trong con người có thật-sự và chắc-chắn một sức mạnh ẩn-tàng, một sức mạnh mà trí-thức không tài nào dễ-dàng nhận xét được, tuy nó luôn luôn hiện-diện. Sức mạnh ấy từ nơi Thiêng-Liêng Toàn-Năng phát-xuất ra; nó phát-xuất từ trước khi con

(1) Tức là trạng-thái của các bậc đại Thánh, khi tâm-linh dung-hợp với Thiêng-Liêng. Ở đây, Bapak nói chuyện với các thầy-giả Tây-Phương nên chỉ nhắc đến các đại-Thánh ở Phương Tây thôi.

(2) Trong Phật-Học gọi hai thật-tại này là *Chân-Đế* (la Réalité Vraie, la Réalité Absolue) và *Tục-Đế* (la Réalité mondaine, la Réalité relative).

người ra đời và sẽ tồn-tại sau khi con người mệnh-chung.

Một điều hiển-nhiên mà chính các vị đã nhận thấy, là không có gì phát-triển nhanh chóng bằng SUBUD, tuy đã kể cả ảnh-hưởng trợ-giúp của những yếu-tố kỹ-thuật như tàu bay và các thứ khác.

Có thể nói rằng SUBUD đã lan-tràn khắp thế-giới chỉ trong có hai năm rưỡi trời. Đây là một dấu-hiệu chứng tỏ rằng SUBUD thật phát-xuất do Ý muốn của đấng Chí-Tôn, bởi thế cho nên nhân-tâm đã dễ-dàng thức-tỉnh dậy để cầu mong và tìm được đường vào SUBUD.

Sự lan-tràn nhanh chóng như thế không những sau này có thể làm một số người kinh ngạc, mà ngay bây giờ cũng đã làm xao-xuyến một số người rồi — trong ấy có những người cảm thấy rằng thế - tất rồi đây SUBUD sẽ ảnh-hưởng đến toàn-thể nhân-loại. Những thái-độ này sẽ thường gặp thấy luôn, vì tập-quán của con người từ xưa đến nay là như thế; bởi vậy chúng ta chẳng nên lo ngại hoặc ngạc-nhiên làm gì.

Nhưng nếu con người không quên rằng Địch cứu-cánh của hết thảy các giáo-ly chỉ là đấng Thiêng-Liêng Duy-Nhất mà

thời, thì SUBUD cũng chỉ có một đích và một hướng — là đấng Thiêng-Liêng Duy-Nhất — và như thế thì SUBUD sẽ phải được chấp-nhận, giúp-đỡ và giới-thiệu là đấng khác.. Sự kiện này cũng đúng cho cả về phía chúng ta nữa : chúng ta đừng có một hành-vi gì khả dĩ cản-trở người khác thành-tâm sùng-bái đấng Chí-Tôn, nếu đường lối, cách thức sùng-bái của họ thật phát-xuất từ nơi Ý muốn của Ngài; vì như vậy thì chẳng có gì là khác-biệt nhau cả, và nhân-loại cũng vẫn chỉ là chung một sùng-bái hướng theo một chiều là đấng Thiêng-Liêng Duy-Nhất của vạn-vật mà thôi,

Trong việc tập SUBUD, các vị đây có thể chứng-thực một điều là bất cứ đối với người nào, không một mảy may gì mà họ tiếp-nhận được lại xung-khắc với bản-tính của người ấy. Ông A sẽ nhận được, không hơn không kém, cái gì phù-hợp với nhu-cầu của ông A; ông ấy sẽ không tập giống các ông B, C, D, E và tất cả những người khác. Điều này chứng-minh rằng khi đấng Chí-Tôn cảm-ứng với con người, và khi cái gì tiếp-nhận được

(Xem tiếp trang 16)

KINH - NGHIỆM CỦA TÔI VỀ SUBUD

* VŨ - ĐÌNH-MÃN *

(TIẾP THEO KỶ TRƯỚC)

III.— THANH-LỘC TRÍ NÃO

Thanh-lộc tri-não nghĩa là làm cho ta dần-dần có những cách hiểu biết khác thường. Ta sẽ có những điều hiểu biết không do ngũ quan mang lại và cũng không do trí xét đoán đem đến.

Những điều hiểu biết khác thường ấy vẫn được gọi là linh-giác, trực-giác, hoặc kiến-thức siêu-nhiên (connaissances supranormales).

Thực ra, những kiến-thức siêu-nhiên ấy đã tiềm-tàng ở trong mỗi người rồi. Chỉ vì không biết phương-pháp tu-tập hiệu-nghiệm nên không mở được, hoặc không phát-triển được nó. Cũng như quả trứng gà đã tiềm-tàng con gà bên trong lòng rồi, nhưng phải biết cách ấp trứng ấy, theo phương-pháp tự-nhiên, hoặc phương-pháp nhân-tạo, thì mới nở ra con gà.

Đề minh-xác ý nói trên, tôi xin viện-dẫn hai bằng chứng :

Từ năm 1947 tôi được biết trước bằng linh-giác hoặc trực-giác rằng nước Việt-nam sẽ bị chia đôi theo vĩ-tuyến. Hai lần, một lần vào năm 1949 và một lần vào năm 1951 tôi có nói việc đó với ông bạn Ngh. T.. Vì thế, đầu năm 1954, nghĩa là nửa năm trước khi nước bị chia đôi, tôi vào Nam (vì tôi là người Bắc) tìm phương kế sinh-nhai. Cũng đầu năm 1954, tôi đến thăm tiên-sinh Mai-thọ-T.. Ngồi trong phòng khách, tôi lấy một tờ giấy, vẽ lên đó hình chữ S của nước Việt-nam và gạch chữ S ấy làm đôi để nói về việc nước sẽ chia đôi. (Xin nhớ rằng đến tháng 4 năm 1954 mới có việc họp bàn ở Genève và cuối tháng 6 mới có kết quả là chia đôi đất Việt).

Năm 1948, hồi đó đang có chiến-tranh Việt-Pháp, tôi ở nhờ một cái trại công-giáo gọi là trại Cốc-Giác. Gia-đình tôi vốn theo Phật-giáo. Thực ra, tôi chưa hiểu tôn-giáo nào cả. Một buổi sớm mai, ra đi làm việc, tôi thấy một thanh-niên đứng ở cổng trại, ngực đeo dấu thánh-giá. Bỗng-nhiên trong người tôi nổi đến một khao-khát có một dấu thánh giá và *để làm gì thì lúc ấy không biết*. Đi từ cổng trại cho đến nơi làm việc tôi bị sự khao-khát ấy lay chuyển ghê gớm, khiến có phút tôi nghĩ rằng phải xem có đâu bán thi di mua. Nhưng đó là nơi thôn quê hẻo lánh, không ai bán dấu thánh giá.

Tôi vừa ngồi ở sở làm việc được độ 15 phút thì thấy dân làng nhộn-nhào, và nhiều tiếng la: «*quân Pháp đi càn quét*». Mọi người đều tạm lánh về nhà. Về đến nơi, tôi thấy một đám đông người và có nhiều tiếng nói lớn. Thì ra một đứa trẻ giắt trâu đã hỗn lảo với một thiếu phụ, gây thành cuộc đấu-khẩu. Khi tôi tới, đấu-khẩu biến thành ãu-đã. Tôi vào can-thiệp, vì thấy đứa kia mang cái liềm, sợ nó liềm mà sinh ra áu-mạng. Trong khi tôi đẩy nó ra và nhiều người khác xúm lại can-ngăn, thì một đứa nhỏ bỗng nhặt được một dấu thánh-giá, của ai đánh rơi không rõ, lại *bỏ vào tay tôi* mà nói : «*Ông để rơi cái này*». Tôi không kịp suy-nghĩ, cầm dấu thánh-giá bỏ túi vì còn mãi đề ý đến cuộc ãu-đã,

Hai thí-dụ trên đây chứng tỏ rằng linh-giác hay trực-giác nếu ở độ thấp thì có hình-thức một khao-khát bất-thần, không rõ nguyên-nhân, nếu ở độ cao thì có hình thức một hiểu biết rõ ràng nói ra miệng và tin trong lòng.

Hai thí-dụ ấy sẽ cho ta thấy rõ nhiệm-vụ của SUBCĐ trong việc làm nầy-nở linh-giác và trực-giác của con người. Vì thế, đưa hai thí-dụ ấy không phải là ra ngoài đề.

Từ năm 1947-1948 tôi mới bắt đầu nghiên-cứu tôn-giáo, tức là tìm câu giải đáp cho cách biết lạ-lùng ấy, bởi vì khoa-học không giảng được. Nhưng, cũng từ năm ấy đến nay, tôi không thấy dấu-hiệu nào của linh-giác nữa, có lẽ vì

lăn-lóc trong cuộc sống phức-tạp, náo-nhiệt của Hà-nội và Sài-gòn. Tôi nghiên-cứu tôn-giáo, tìm khắp nơi, không thấy ở đâu có phương-pháp nào khả-dĩ nên theo để tu-tập, bởi vì kinh sách của các vị thánh-hiền để lại thường dạy rằng : nếu không có một *vi đã đắc-đạo* chỉ dẫn việc tu-tập thì không nên theo, bởi vì theo sai đường sẽ có thể bị ho-lao hay diên-khùng.

Chờ mãi đến tháng 8 năm 1961, gặp SUBUD tôi mới tin và theo. Tu-tập được một thời gian thì linh-giác *lại phát khởi* như sau đây :

A.— Tháng 9 năm 1962, một buổi sáng bỗng trong lòng tôi có sự khao-khát gặp người học-sinh cũ tên là Trương Hoài Tâm (mới vào hội SUBUD). Vì lý-do gì muốn gặp thì *không có*; mà cứ khao-khát gặp. Sự khao khát kéo dài nửa tiếng đồng-hồ. Chiều hôm đó, khoảng 3 giờ, Trương-hoài-Tâm đến. Để xét xem trường-hợp này có phải là thần-giáo cách-cảm không (télépathie), tôi hỏi Tâm :

— Anh có ý-dịnh đến tôi lúc nào, từ sáng hay mời đây.

— Vừa mới đây, khoảng 2 giờ 30.

(Như thế thì không phải thần-giáo cách-cảm)

B.— Tháng 11 năm 1962, một buổi sáng tôi phải ra đi vài nơi vì công việc, lúc 8 giờ. Mới đi được một nơi thì cảm thấy rằng ở nhà có khách đến chơi, tôi trở về vào lúc 9 giờ. Về đến nơi, thì một người bạn đợi tôi đã được 10 phút đang viết giấy để lại, định ra về.

Việc làm Test, tức là hỏi Thiêng-Liêng, cũng là một *hình-thức khác* của linh-giác hoặc trực-giác. Muốn hỏi Thiêng-Liêng thì phải tự mình đưa ra hai qui-ước (convention) để Thiêng-Liêng trả lời hợp vào đó. (1) Có thể xin Thiêng-Liêng trả lời lúc làm Latihan hoặc lúc ngủ. Thi-dụ 2 qui-ước :

(1) Việc đặt dấu-hiệu quy-ước này chỉ dùng trong giai-đoạn đầu-tiên, khi mới bắt đầu tập làm test mà thôi. Sau này sẽ không phải dùng đến dấu hiệu thô-thiền như thế nữa, khi ta tiến đến mức đủ khả-năng tiếp-nhận được trả lời của Thiêng-liêng *bằng năng-khiếu hiểu-biết* (entendement), tức là bằng trí, chứ không bằng các giác-quan hay bằng thân-thể.

a) Nếu điều mình hỏi sẽ được, thì xin Thiêng-Liêng trả lời bằng hai vận-dộng tay, đầu hay chân.

b) Nếu điều mình hỏi sẽ không được thì xin Thiêng-Liêng trả lời bằng bốn vận-dộng tay, đầu hay chân.

Thí-dụ hai qui-ước khác :

a) Nếu điều mình hỏi sẽ xảy ra, thì xin Thiêng-Liêng trả lời bằng cách nằm mộng thấy 3 người thân thuộc.

b) Nếu điều mình hỏi sẽ không xảy ra thì xin Thiêng-liêng cho nằm mộng thấy 3 con súc-vật.

Các qui-ước rất nhiều, tùy mình đặt ra.

Bapak đã cho biết rằng cách xin trả lời bằng sự vận-chuyển tay, chân hoặc đầu thường dễ đến nhất đối với người mới tập làm test, nhưng đó cũng là cách xin trả lời dễ sai nhất, vì rất có thể bị ý riêng của mình xen vào và điều-khiển đầu hoặc tay, chân mình.

Kinh-nghiệm riêng của tôi cho biết rằng lời chỉ dẫn nói trên của Bapak rất đúng. Muốn biết việc làm Test của mình có đúng hay không, nghĩa là muốn biết có phải chính Thiêng-Liêng trả lời hay chỉ là ý riêng mình xui-dây, thì phải hỏi về một việc gì sắp tới (1).

Dưới đây là kết-quả của những lần làm Test theo kinh-nghiệm riêng của tôi :

Ngày 23-1-62 tôi làm Test đề hỏi xem trong tháng hai năm 1962 có tìm được một trụ-sở vừa ý để tâm trường học không (vì đã tìm 2 tháng rồi mà không thấy, rất thất-vọng).

Hỏi : Nếu trong tháng 2 năm 62 mà thấy một trụ-sở vừa ý thì xin Thiêng-Liêng cho thấy, lúc tỉnh hoặc lúc chiêm-bao, hai cái gì; nếu không tìm được thì xin cho thấy năm cái gì. (Hỏi rồi nằm xuống, nhắm mắt kính cần đợi chờ).

(xem tiếp trang 17)

(1) Cốt là đề khỏi chờ đợi lâu mới kiểm-soát được sự đúng hay sai của trả lời.

HÃY CHẾT TRƯỚC KHI MỆNH-CHUNG

Bài của Kemal Muderrisoghi
(SUBUD Chronicle, tháng 6 năm 1962)

* V.Đ. dịch *

Lời truyền áy của Đức Giáo-Chủ Mahomet, tôi biết đã từ lâu. Nhưng sau khi nhập SUBUD tôi mới hiểu được ý-nghĩa.

Tôi vốn dĩ mập mạp từ thuở bé. Nhưng từ 95 kí nay tôi chỉ còn 70 kí. Trong một thời-gian ngắn ngủi tôi đã sút được 25 kí.

Tôi rất thích ẩm thực, nhất là những món béo và của ngọt, ăn cho đến thỏa-thích mới thôi. Vào SUBUD được 2 năm tôi thôi không phàm ăn như trước. Món ăn cũng thay đổi, có khi một tuần lễ, trong 2 ngày tôi chỉ dùng nước trái cây, thấy thể là đủ rồi.

Sau tôi bỏ cả hút thuốc tuy đã nghiện đến 15 năm trời. Rồi đến thời tôi không uống qua một giọt rượu, tuy trước kia là một tay Lưu-linh. Có thể nói rằng hiện tôi đương cứ ăn chặt chẽ lắm.

Ngày trước tôi hay lý-luận và bình-phẩm. Nay tôi không dám tranh-luận về bất cứ đề-tài nào. Đứng trước người có tội lỗi hơn cả, tôi không thể nói đến tội lỗi của họ. Cả khi sự việc đã rõ ràng rành rành tôi cũng không thể chỉ-trích một ai. Tôi tự thấy rằng mình không có quyền phê-bình ai.

Có dạo tôi rất ít nói, cảm thấy rằng dù nói có một tiếng cũng là thừa. Tôi biết được những lầm lỗi của tôi trong các chi-tiết nhỏ nhỏ, đến nỗi trông thấy cả những cử-chỉ sai lầm trong

các bộ phận (thí-dụ bàn tay, con mắt) có thể làm cho người khác hoặc chính cả tôi không đẹp ý.

Có lúc tôi trải qua những cơn khủng-hoảng liên-tiếp, nhưng được người khác kể lại cho hay rằng tôi đã chịu đựng một cách kiên-nhẫn. Tôi cũng nhớ lại có khi cảm-tạ đấng Chí-Tôn vì không những đã ban hạnh-phúc cho tôi mà còn cho tôi biết sự đau-khổ.

Quan-niệm về nam nữ cũng thay đổi đối với tôi. Rồi đến thời kỳ tôi không thể làm gì mà không niệm hồng danh đức Allah. Tôi bắt đầu trông thấy đấng Chí-Tôn ở khắp nơi và trong khắp mọi vật. Khi ấy tôi không còn thấy sự khác-biệt nào, dù tôi đương làm việc trong phòng giấy hay đương đi giữa đồng ruộng, hay ngồi trong phòng nhạc, hay lần trong đám đông người đương gây lộn, hay đọc kinh trước mộ thân-phụ tôi, hay đương thờ kính đấng Chí-Tôn trong mái-đường.

Tôi có thể cam-đoan rằng những sự thay đổi ấy không một cái nào do áp-lực bên ngoài, dù áp-lực ấy mạnh đến đâu, hoặc có thể làm nguy hiểm cả đến tính mạng.

Vậy thời cái gì khác-biệt giữa người sắp chết — người sắp lìa bỏ tất cả các tham muốn trên thế-gian — với tôi ? Sự khác biệt chỉ là : nhờ ở SUBUD tôi đã học được chết trước khi mệnh chung.



☐ Người nào đã tự cho phép mình xem-xét những khiếm-khuyết, lỗi lầm của người khác thì người ấy không còn có thể tự xem-xét được những khiếm-khuyết, lỗi lầm của chính mình nữa.

BAPAK

Từ chỗ không Đức-Tin

Đến chỗ Chân-Tín Thâm-Sâu

Bài của PHRENA MAXWELL (Belfast, Ireland)

* Bà Đ.T.K. lược-dịch *

SAU ba năm rưỡi tập SUBUD Latihan, vừa đây tôi cảm thấy muốn viết ít chữ, theo khả-năng văn-tự của tôi, đề diễn-tả sự thay đổi trong đời sống của tôi như thế nào.

Sự thay đổi của tôi chậm và từ từ, không có những triệu-chứng lạ-lùng hoặc những phát-hiện kỳ-diệu. Sự thay đổi ấy từ từ cho đến nỗi mãi gần đây, trong năm vừa qua, tôi mới nhận ra rằng đời sống nội-tâm của tôi đã biến-cải một cách vĩnh-viễn.

Tôi là một trong số những người đã vào SUBUD một cách dè-dặt, gần như miễn-cưỡng, lòng đầy nghi-ngờ và bất-tín, sẵn-sàng vui-thích và đặc-chí nếu không thu được kết-quả gì cụ-thể, vì luôn-luôn tôi cảm nghĩ rằng SUBUD là để cho một số người khác theo chứ chẳng phải để cho tôi.

Thật ra thì từ trước cho đến bấy giờ tôi cũng chẳng thấy một tôn-giáo chính-tông nào, một pháp-môn, một bài cầu-nguyện hoặc một quyền kinh nào hợp với tôi cả. Và hồi ấy, nỗi khó xử cho tôi là nếu tôi không vào SUBUD thì trong gia-đình sẽ không được yên-vui, vì chồng tôi, xưa nay vẫn là người hướng-dẫn tôi, muốn mời Bapak đến nghỉ tại nhà riêng chúng tôi ở Hương-cảng, nhân dịp Ngài viễn-du qua Nhật-bản.

Vì thế mà tôi được khai-mở vào SUBUD; nhưng tôi cũng chẳng đem theo một chút thành-tâm nào vào cả; tôi vẫn cứng đầu cứng cổ bám-chặt lấy ý-tưởng là sự thay đổi nội-tâm mà người ta thường mong muốn chỉ có thể đạt được sau nhiều năm vất-vả, khổ-hạnh và cố tình chịu đau đớn, điều

mà tôi tự xét không đủ kiên-nhẫn cần-thiết và quả-cảm để thực-hành.

Dĩ-nhiên là tôi không có ý muốn nói rằng SUBUD đã giải-quyết hết thảy mọi vấn-đề cho tôi. Những vấn-đề vẫn còn đấy, chưa giải-quyết, như các vấn-đề của phần lớn mọi người khác ; nhưng nó đã biến-đổi một cách tế-nhĩ, khiến tôi không tưởng rằng tôi còn sống với nó nữa — hoặc giả chính tôi đã biến-đổi rồi chăng ? Dầu sao đi nữa, những cái gì trước kia nó điều-khiển tôi và làm cho tôi sống một đời sống thật là ích-kỹ và thật đáng chê-trách, thì ngày nay tôi lại điều-khiển nó và có thể đặt nó vào đúng địa-vị của chúng, nghĩa là giữa những sự vật không quan-trọng ở đời, để rồi quên nó đi, hoặc gạt bỏ nó ra một bên ; kết-quả là những vấn-đề ấy đã mất hết quyền-lực áp-bức đối với tôi.

Đọc lại những dòng vừa mới viết, tôi ngần-ngại vì thấy như là có ý nêu cao những thành-tích thay đổi hoặc những khả-năng của tôi, nhưng thật quả tôi không có một chút ý-tưởng nào như thế

cả. Về bề ngoài, tôi chắc là phần nhiều tôi vẫn giống y như trước ; có lẽ những nói-năng và hành-động có đôi chút sáng-suốt hơn — nhưng số lớn chúng ta ai chẳng sáng-suốt hơn khi tuổi cao hơn ?

Nhưng về phần bên trong, tôi thấy có sự thay đổi rõ rệt. Mỗi người chúng ta ai cũng có một thể-giới vô-hình riêng, và chúng ta tất phải có khả-năng nhìn sâu vào thể-giới ấy, rồi nhận-xét xem nó thế nào để biết rõ chúng ta cho đúng với sự thật. Từ khi vào SUBUD, tôi dần-dần càng biết rõ tôi hơn lên, dần-dần tôi càng bỏ được cái mù-tối bên trong trước kia nó hoành-hành phá rối tôi như trên một mảnh đất hoang, như trong một nhà vô chủ.

Có điều lạ là trên bước đường tước bỏ hết những vọng-tưởng mê lầm về con người của tôi, trước kia tôi cứ nghĩ rằng rồi đây tôi sẽ hóa thành như một mảnh vườn hoang-dại, một cảnh điêu-tàn, buồn thảm. Nhưng trái lại — và đối với tôi, đây quả là một sự nhiệm-mầu nhỏ — tôi nhận rõ trong người tôi thật có cái gì nó

hồi-sinh và nâng-dỡ và chiếu sáng một cách phi-thường mà tôi không thể nào tả được. Sự chiếu sáng đời sống của tôi này đúng như điều tôi vẫn thường hằng tưởng-niệm.

Tôi bắt đầu cảm-nhận thấy là tôi đã đặt được ngón chân lên gióng thang cuối cùng của cái thang mà tôi vẫn mong mỏi chèo lên từ bao nhiêu lâu về trước. Thế mà đau là những nỗi đau đớn, đau là những sự khó nhọc?... Cái kết-quả ấy thật khó tin biết chừng nào, tuy hiển-nhiên xác-thực! Khó tin vì tôi đã thu lượm được kết-quả ấy chỉ do làm Latihan vài lần, mỗi lần nửa giờ, trong môi tuần-lễ.

Lại còn một điều này đáng chú-ý nữa: phải chăng đây là lần đầu tiên trong đời tôi mà tôi có khả-năng cầu-nguyện và nhận được phù-hộ qua sự cầu-nguyện, như Đấng Cứu - Thế đã hứa hẹn? Trong bao nhiêu năm, nếu có lúc nào tôi cầu - nguyện thì đầu có đem hết cố-gắng vào đấy đi nữa,

việc cầu-nguyện của tôi cũng chỉ là việc lặp đi lặp lại một tràng chữ, tất cả đều nói ở phía ngoài, hồi-hợt và nông cạn, để cho tôi nghe mà thôi. Hồi ấy, ở nhà thờ cũng như ở nhà, tất cả mọi thứ, bất cứ cái gì, cũng có thể làm cho tôi đấng-trí. Nhưng bây giờ thì tôi thấy là tôi có khả-năng cầu-nguyện chẳng phải với những chữ mà thôi mà còn với xương tủy, máu huyết của tôi nữa. Và đối với tôi, giá-trị lớn-lao của Latihan là sự cảm-nhận thấy rõ rằng Latihan là một thứ cầu-nguyện, một thứ cầu - nguyện đã được thanh-lọc hết những tư - tưởng bận-rộn và những sự đòi - hỏi phiền-nhiều hằng ngày của chúng ta.

Mỗi lần làm Latihan là hình như chúng ta đã đi sang một thế-giới khác tốt đẹp hơn cõi trần này, và đang phụng - sự đấng Chí-Tôn. Thật y như một giấc-mộng vậy — nhưng đẹp đẽ hơn giấc-mộng biết chừng nào, nếu chúng ta có khả-năng đem theo về một vài cái gì với chúng ta.

(SUBUD Chronicle, October 1962)

DIỄN-GIẢNG CỦA BAPAK

(Tiếp theo trang 6)

thật phát-xuất từ đảng Chí-Tôn Duy-Nhất của vạn-vật thì cái mà con người tiếp-nhận được ấy không có chút mảy may gì không thích-ứng với nội-dung của thân-tâm họ.

Như vậy hiển-nhiên rằng SUBUD không phải là một phương-pháp hay một giáo-lý; thực-chất của nó là sự hướng-dẫn của đảng Thiêng-Liêng Duy-Nhất, tiếp-nhận được trong nội-tâm con người. Sự hướng-dẫn ấy phát-nguyên ở tận trong thâm-sâu con người, ở tận trong cái Quang-Minh Cao-Cả của Thiêng-Liêng, để thực-hiện hạnh-phúc của chính con người.

Để kết-luận, SUBUD là sự nhất-tâm hoà-hợp của nhân-loại trong việc sùng-bái Đảng-Thiêng-Liêng Duy-Nhất. Nó không phải là một thứ kiến-thức của người xứ Indonesia mà Bapak đem đến cống-hiến cho Anh-Quốc, Âu-Châu, Mỹ-châu và các nước khác. SUBUD không một chút gì như thế cả, bởi vì ý của Đảng-Thiêng-Liêng là nhân-loại phải được giác-tỉnh từng người một, từ chính bên trong của họ, và không một

mảy-may gì không thích-ứng với nội-dung của thân-tâm họ.

Nếu SUBUD là một thứ kiến-thức của người xứ Indonesia đem đến đây thì điều ấy có nghĩa là nó phải được tu-tập bằng những tác-động của đục-câu, tham-vọng và tư-tưởng. Nhưng SUBUD lại hoàn-toàn trái hẳn với điều ấy. Mỗi các vị đây, là những người đã vào SUBUD rồi, đều được chính Đảng-Thiêng-Liêng giáo-hóa cho qua cá-tính riêng biệt của mình. Bởi thế, một bạn người Anh-Quốc sẽ tiến đến chỗ hiểu biết bản-tinh thật con người Auh của mình, chứ không phải của một người xứ Indonesia; một bạn người Mỹ-quốc sẽ tiến đến chỗ hiểu biết bản-tinh thật con người Mỹ của mình, và những người xứ Indonesia cũng vậy, họ sẽ tiến đến chỗ hiểu biết bản-tinh con người thật của họ. Như thế, mỗi các vị sẽ tiến đến chỗ hiểu biết tất cả những gì liên-can đến bản ngã thật của mình. Ông A sẽ biết rõ bản-tinh của ông A, ông B sẽ biết rõ bản-tinh của ông B. Và cứ theo đường lối ấy, các vị sẽ thật sự biết rõ được cái « Ta » của các vị.

... Bapak nói thêm một chút về vấn-đề tiền-tài — làm sao thu-thập tiền-tài cần-thiết cho

những công-tác xã-hội của chúng ta, nhằm mục-đích xây-đựng hạnh-phúc cho nhân-loại ở thế-gian này. Bapak hy-vọng rằng các vị sẽ thực-hiện điều ấy bằng những kinh-doanh hợp với tài-năng của các vị, miễn là các vị đừng để bị chi-phối bởi tiền-tài, mà trái lại, các vị sẽ chi-phối nó. Bởi vì nếu các vị sa-đọa dưới ảnh-hưởng của đồng-tiền, khi quản-trị những số tiền lớn, thì tri-nghĩ của các vị sẽ luôn-luôn không ngớt quay-cuồng. Nhưng nếu các vị ảnh-hưởng nó thì, trái lại, đầu

số tiền to lớn đến bao nhiêu chăng nữa, các vị cũng sẽ vẫn biết dùng nó thế nào cho phù-hợp với ý của Đấng-Thiên-Giêng.

Còn về cách-thức và phương-tiện để thực-hiện điều nói trên thì Bapak để những vị nào sẽ hoạt-động trong lãnh-vực này tùy ý xử-sự, vì các vị ấy có thể thông-suốt hơn Bapak về những khía-cạnh thế-gian của vấn-đề.

Đến đây Bapak đã giải-thích xong những điều mà các vị đã hỏi Bapak sáng hôm nay.

Xin cảm ơn các vị.

*(Dịch theo bản Anh văn,
trong cuốn SUBUD and the Active life)*

KINH-NGHIỆM CỦA TÔI VỀ SUBUD

(tiếp theo trang 10)

Đáp: Năm phút sau thì ngủ đi, rồi nằm mộng thấy một con gà sống đang đứng dưới đất bỗng bay lên cao, rồi bay xà xuống mổ vào gáy tôi một lần, rồi lại bay lên và xà xuống và mổ lần thứ hai vào gáy. Thế rồi tỉnh-giác ngay.

Kết-quả: Tháng 2 năm 1962, tôi tìm được một nơi làm trường học như ý mong-cầu, do một người thợ đóng đồ-gỗ mạch, chứ không phải mình có công tìm-kiếm.

B.— Tôi có cái xe cũ muốn bán đi, nhưng ai đến xem cũng chê không mua. Xe đặt bán đã hai tháng mà chưa bán được.

Ngày 8 tháng 9 năm 1962 tôi làm test để hỏi bao giờ bán được xe.

Hỏi : Nếu xe bán được trong tháng 9 năm 1962 thì xin Thiêng-Liêng cho nằm mộng thấy lửa hay đèn. Nếu trong tháng 9 không bán được thì xin cho nằm mộng thấy sông hay nước.

Đáp : Một lúc sau ngủ và nằm mộng thấy đứng trước một ngôi nhà nhỏ đang bị cháy, rồi tỉnh dậy ngay (điều đáng chú ý là mộng do Thiêng-Liêng trả lời thì rất *vấn-tất* rồi tỉnh ngay và nhớ rõ, không lan-man, lúc tỉnh *biết* ngay rằng đó là cách trả-lời của Thiêng-Liêng).

Kết-quả : Xe bán được vào 7 hôm sau, tức là vào ngày 15 tháng 9 năm 1962.

Tôi có viết một cuốn sách, viết xong từ năm 1959 đem kiểm-đuyệt, nhưng chưa được xuất-bản, đến cuối tháng 9 năm 1962, tôi chợt có ý-định gởi bản thảo sách lên Thượng-Cấp đề trình-bày mọi lễ và xin cho phép xuất-bản. Tôi làm test đề hỏi xem nên gửi đi hay không nên gửi đi.

Hỏi : Nếu nên gửi đi thì xin Thiêng-Liêng cho thấy bốn cái gì *khi thức*, làm Latihan. Nếu không nên gửi đi thì xin cho thấy hai cái gì (tôi nói « cái gì » là để tùy Thiêng-Liêng định ra, khỏi bị ý riêng ảnh-hưởng nếu nói rõ thứ ấy).

Đáp : Đang làm Latihan, bỗng nghe thấy hai tiếng kêu vang trong tai bên trái.

Kết-quả : Chừng 5 ngày sau có giấy bộ Thông-tin gọi cho phép xuất-bản cuốn sách. Đó là cuốn « AI SẼ THẮNG ? CỘNG SẢN hay TỰ-DO. »

(Còn nữa)

« Đừng hiểu sai hoặc giải-thích lầm SUBUD — hay Latihan — mà các vị đã tiếp-nhận được. Trong ý-tưởng cũng như trong cảm-giác của các vị, đừng ngộ-nhận SUBUD là một Tôn-Giáo mới. Tính-chất thật-sự của nó là sự phục-hồi Ân-Huệ Thiêng-Liêng đã ban bố cho nhân-loại. »

B A P A K

Tin Tức SUBUD

🕒 **Hộp thư ý-kiến**

Từ đầu tháng giêng 1963, Ban Quản-Trị đã đặt tại trụ-sở Hội, trong phòng ngồi đợi (bên tay trái, cạnh cửa vào) một « Hộp thư ý-kiến ». Các bạn hội-viên nào có sáng-kiến xây-dựng gì về tổ-chức và tiến-triển của Hội, xin vui lòng viết thư và bỏ vào Hộp. Xin các bạn nhớ ghi rõ họ, tên và địa-chỉ để nếu cần thảo-luận thêm, Ban Quản-Trị sẽ viết thư mời.

◆ **Tiệc trà tốt niên**

Sáng chủ - nhật 20.1-1963, sau buổi nói chuyện hàng tháng, các hội-viên Hội chúng ta đã họp mặt rất đông trong một tiệc trà, bánh thân mật và vui-vẻ. Tinh thân-ái SUBUD đã biểu-lộ một cách đặc-biệt hồn-nhiên giữa hơn 100 bạn. Mọi người đều hân-hoan thưởng-thức những thực-phẩm tinh-khiết và ngon lành mà một số các bạn bên nữ-

phái đã mất nhiều thời-giờ và công-phu khéo-léo để sửa-soạn, dù ai nấy đều bận về công việc gia-đình trong những ngày cuối năm. Gần 12 giờ trưa các bạn mới thân-ái chia tay nhau ra về.

🕒 **Đệ Nhị Đại Hội-Nghị Quốc-Tế SUBUD**

Đệ-nhất Đại Hội-Nghị Quốc-Tế SUBUD đã họp tại Anh-quốc (Coombe Springs) hồi tháng 8 năm 1959. Đệ-nhị Đại Hội-Nghị Quốc-Tế SUBUD sẽ được tổ-chức trong năm nay (1963) tại Mỹ-quốc. Ngày và tháng họp hiện chưa quyết-định. Bapak sẽ du-hành sang Mỹ-châu nhân dịp Đại Hội-Nghị này.

◆ **Cuộc thăm viếng của Bác-sĩ Prio Hartono**

Đáp lời mời của Hội ta, Bác-sĩ Prio Hartono, là một Phụ-tá hữu-danh tại Indonésia mà Bapak gửi đi thăm viếng những

Trung-Tâm SUBUD tại Đông-Nam-Á, Cận-Đông và Phi-châu, sẽ tới thăm Hội chúng ta vào đầu tháng ba dương-lịch. Bác-sĩ sẽ ở lại chừng 3 tuần lễ. Hiện Ban Quản-Trị và Ban Khánh-Tiết đang sửa - soạn chương-trình tiếp đón. Các bạn hội-viên nam, nữ nào có điều

gì về SUBUD muốn được Bác-sĩ Prio Hartono giải-thích, xin viết sẵn và đưa trước cho Phụ-tá. Ngoài ra, xin các bạn vui lòng góp phần, nhiều ít tùy ý, vào sở-phí đón tiếp (vé tàu bay, phòng trọ, ăn uống, v.v...) và ghi tên tại bàn giấy cô Thư Ký.



Ban Phụ-tá xin lưu-ý các hội-viên: theo lời khuyên của Bapak, trong buổi tập nào có khai-mở cho một hội-viên mới thì tất-cả các hội-viên phải đợi đến khi Phụ-Tá đã đọc xong những lời chỉ-dẫn và ra hiệu « khởi-sự » rồi hãy bắt đầu làm Latihan.

Nếu bạn nào làm Latihan trước khi Phụ-Tá bắt đầu, bạn ấy đã vô tình làm việc khai-mở trong khi **KHÔNG CÓ QUYỀN** và **CHƯA ĐỦ SỨC MẠNH** để đảm-nhiệm trách-vụ nặng-nề đó. Như vậy có hại không những cho người được khai-mở mà còn cho cả chính mình nữa.

Vậy xin các bạn hội-viên nên ghi nhớ và tự mình giữ kỷ-luật để việc tu-tập đem đến kết-quả tốt-đẹp cho tất-cả mọi người.

Nhà in TÂN-SINH
116, Đinh Tiên-hoàng — Dakao
SAIGON

GIÁ : 8\$

U.B.K.D.T.U. Giấy phép số 354/PI/XB ngày 21-2-1963